



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 11

Số 44 (30/11/2006)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

22-11-2006	- Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.	3
------------	--	---

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

02-11-2006	- Quyết định số 33/2006/QĐ-UBND về thành lập Phòng Y tế quận 5.	26
------------	---	----

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

07-11-2006	- Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010.	28
------------	---	----

- 07-11-2006 - Quyết định số 43/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng (giai đoạn 2006 - 2010). 39

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 27-11-2006 - Quyết định số 78/2006/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn. 46

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

- 28-11-2006 - Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai. 58
- 28-11-2006 - Quyết định số 41/2006/QĐ-UBND về chuyển đổi Ấp, tổ nhân dân thành Khu phố, tổ dân phố. 59

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 169/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 56/HD-TĐKTV1 ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn thực hiện Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 131/TTr-TĐKT ngày 27 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này áp dụng để công nhận các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thành tích từ năm 2006 trở đi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 5562/1999/QĐ-UB ngày 22 tháng 9 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Những nguyên tắc chung trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp, có trách nhiệm tổ chức, xây dựng, chỉ đạo phong trào thi đua, tổ chức giao ước thi đua giữa các cụm thi đua, khối thi đua; tổ chức phát động thi đua, đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, gắn với nhiệm vụ, công tác được giao. Theo năm kế hoạch và từng đợt thi đua, đợt vận động phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua để xét chọn những tập thể và cá nhân trực thuộc đã lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng, đồng thời chú trọng đến công tác phổ biến, tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

2. Tập thể, cá nhân nào lập được thành tích, công lao trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, phát triển thành phố đều được xét đề nghị khen thưởng. Các cơ quan Đảng, Chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phải có trách nhiệm phát hiện, xem xét các tập thể, cá nhân có thành tích đề động viên, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xét khen thưởng. Không bỏ sót tập thể, cá nhân có công; không khen thưởng những tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đủ mức để khen thưởng.

3. Công tác thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

4. Công tác khen thưởng thực hiện trên nguyên tắc bình xét chính xác, dân chủ,

công khai, công bằng và kịp thời.

5. Căn cứ thành tích đạt được, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các ngành xem xét và đề nghị khen thưởng phù hợp (thành tích đến đâu khen thưởng đến đó). Mỗi hình thức khen thưởng có thể được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn hình thức khen thưởng lần trước.

Điều 2. Đối tượng thi đua và khen thưởng

Bao gồm tất cả các tổ chức, tập thể, cá nhân: các cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hội quần chúng, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức kinh tế thuộc thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, công dân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam và thành phố, đều được Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 3. Điều kiện để xét khen thưởng

Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân đồng thời thành tích đó phải gắn liền với kết quả thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ công tác được giao, thành tích phải được căn cứ từ hiệu quả trong lao động, sản xuất, kinh doanh, trong nghiên cứu, trong công tác, chiến đấu, rèn luyện và học tập; hoặc những sáng kiến, phát minh, đề tài, tác phẩm, áp dụng những kinh nghiệm mang lại hiệu quả cao; những hành động dũng cảm, những gương vượt khó, những việc làm, hành động nhằm phát huy truyền thống đạo lý, nhân nghĩa của dân tộc, của nhân dân; đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân, Nhà nước và xã hội.

Điều 4. Nhiệm vụ và nội dung thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Công tác thi đua, khen thưởng phải nhằm đáp ứng yêu cầu khẳng định, ghi nhận, đánh giá thành tích thi đua của các tập thể và cá nhân trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thành phố; khen thưởng phải đúng đối tượng, chính xác, kịp thời, có tác dụng động viên và nêu gương.

2. Công tác thi đua, khen thưởng phải gắn liền với kết quả đạt được trong các phong trào thi đua, khắc phục tình trạng nơi đề nghị nhiều thì được khen thưởng

nhiều, nơi ít đề nghị hoặc không đề nghị thì ít hoặc không được khen thưởng. Đồng thời thực hiện yêu cầu xem xét tương quan giữa các lĩnh vực, các hoạt động, cho nên ngoài việc thực hiện xét khen thưởng theo đề nghị, cần chú trọng thực hiện việc cấp trên chủ động xem xét, đánh giá và khen thưởng thành tích các đơn vị, cá nhân trực thuộc. Để cấp trên có cơ sở xem xét, đánh giá thành tích để khen thưởng, các cơ quan, đơn vị, cá nhân hoặc tổ chức phát hiện những trường hợp có thành tích xứng đáng được động viên khen thưởng phải có trách nhiệm báo cáo thành tích và kết quả hoạt động lên cấp xét khen thưởng.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu, hình thức và nội dung thi đua

1. Danh hiệu thi đua gồm có: Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, danh hiệu thi đua đối với tập thể và danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình.

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể: Tổ dân phố, tổ nhân dân, khu phố, ấp văn hóa, Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng (đối với Lực lượng vũ trang nhân dân), Cờ thi đua xuất sắc của cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình là Gia đình văn hóa.

2. Hình thức thi đua gồm có: thi đua thường xuyên và thi đua theo đợt.

3. Nội dung thi đua.

a) Nội dung thi đua thường xuyên là thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

- Đối tượng thi đua thường xuyên áp dụng giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị, hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, có tính chất công việc giống nhau hoặc gần giống nhau.

- Thi đua thường xuyên cần được thực hiện theo khối, cụm để giao ước thi đua.

Thực hiện đăng ký giao ước thi đua giữa các cá nhân, tập thể, đơn vị; những cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua thì mới được bình xét danh hiệu thi đua, kết thúc năm tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Nội dung thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, hoặc giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng nhân dân có nguyện vọng giải quyết.

Điều 6. Các danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn và thẩm quyền quyết định công nhận

1. Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận các danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân là cán bộ, công chức, công nhân, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đạt 4 tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.
- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

. Lao động làm việc ở các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh, xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ... gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao, thì đơn vị cấp trực tiếp quản lý xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

. Trong năm, cá nhân có đăng ký thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ (bao gồm hoàn thành số lượng và chất lượng các công việc được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao) mới được xét công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến. Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến được chọn trong những người hoàn thành nhiệm vụ.

. Các đối tượng trên trong một năm nếu nghỉ làm việc từ 02 tháng (tính từ 40 ngày trở lên theo chế độ làm việc) thì không thuộc diện xét, bình bầu.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm xét tặng một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

- Là Lao động tiên tiến hoặc Chiến sĩ tiên tiến.

- Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng xuất lao động, tăng hiệu quả công tác, hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc việc áp dụng công nghệ mới phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở công nhận.

. Hoặc có các giải pháp, sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải tiến thủ tục hành chính nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

Việc thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân đạt 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, thành tích có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất trong công tác, huấn luyện, chiến đấu cao, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng các sáng kiến cải tiến đạt hiệu quả.

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tinh thần tự lực cánh sinh, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ.

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc

- Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

- Việc xét tặng Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tiến hành thường xuyên hàng năm và thành tích của cá nhân đó có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc.

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Danh hiệu tổ dân phố, tổ nhân dân, khu phố, ấp văn hóa

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận, tiền thưởng theo quy định cho khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển.
- Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú.
- Môi trường cảnh quan sạch đẹp.
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định nêu trên có 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến xét tặng cho các đối tượng sau:

. Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh xét tặng cho các đơn vị cơ sở và các đơn vị trực thuộc cơ sở như: công ty, xí nghiệp, phòng, tổ, đội, phân xưởng...

. Đối với lực lượng vũ trang xét tặng cho tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn và tương đương...

. Đối với các đơn vị thuộc thành phố xét tặng cho các tập thể, đơn vị thuộc Văn

phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng các sở - ngành và các phòng ban thuộc sở - ngành; đối với cấp quận - huyện là cơ quan Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, các phòng, ban thuộc quận - huyện và các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn...

. Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng cho trường học, bệnh viện, viện, trung tâm và đơn vị trực thuộc như: khoa, phòng, tổ bộ môn và tương đương.

Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng

Được xét tặng hàng năm, được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến.
- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nhiệm vụ đối với Nhà nước.
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tập thể thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đạt các tiêu chuẩn quy định nêu trên, có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” thì được xét tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố

Cờ Thi đua xuất sắc được xét tặng thưởng hàng năm (mỗi năm 1 lần) cho các đơn vị có tư cách pháp nhân, đạt thành tích dẫn đầu trong các phong trào thi đua của từng khối, từng cụm, từng khu vực có tổ chức giao ước thi đua, được tặng một lá cờ và kèm tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện để xét tặng Cờ Thi đua xuất sắc:

- Đạt danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc.
- Hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác được

giao trong năm, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

- Có nhân tố mới, mô hình mới, có các biện pháp cải tiến trong công tác và hoạt động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các biện pháp làm giảm các tệ nạn xã hội có hiệu quả tốt.

- Thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, địa phương, xây dựng đơn vị đoàn kết vững mạnh.

- Các cụm thi đua, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thông báo từ đầu năm; các cụm thi đua, khối thi đua trực thuộc các sở - ban - ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, tổng công ty thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các quận - huyện phải do các cơ quan, đơn vị này phân chia và đăng ký trước với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố về số lượng các đơn vị trong cụm, khối thi đua ít nhất là 05 đơn vị, nhiều nhất không nên quá 15 đơn vị.

Cờ Thi đua của Chính phủ

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần) cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu Cờ Thi đua xuất sắc của thành phố.
- Có thành tích, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc.
- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập.
- Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và tệ nạn xã hội khác.

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc bao gồm: Những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của thành phố.

Mỗi lĩnh vực, mỗi ngành nghề của cụm, khối thi đua chỉ chọn một đơn vị dẫn đầu để xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

c) Danh hiệu thi đua đối với hộ gia đình

Danh hiệu Gia đình văn hóa ở phường - xã - thị trấn

Được xét tặng hàng năm (mỗi năm một lần), được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú.

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

- Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thẩm quyền xét, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua

a) Đối với danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn xét, quyết định công nhận.

b) Đối với danh hiệu Khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xét, quyết định công nhận.

c) Đối với danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể Lao động tiên tiến do Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc thành phố, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xét, quyết định công nhận. (Riêng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, Đơn vị tiên tiến trong Lực lượng vũ trang do Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng thành phố xét công nhận).

d) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể Lao động xuất sắc, Cờ thi đua xuất sắc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định công nhận. (Riêng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng do Giám đốc Công an thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố xét đề nghị Bộ Công an, Bộ Quốc phòng công nhận).

đ) Đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Cờ thi đua của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ xét quyết định công nhận.

Chương III

CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC, DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 7. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, đơn vị cơ sở

Giấy khen

Là hình thức khen thưởng tặng cho các tập thể, cá nhân được xét khen thưởng thường xuyên, đột xuất hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng mục công trình, cả công trình hoặc khen thưởng thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi của ngành, địa phương, đơn vị. Giấy khen của sở - ban - ngành thành phố do Thủ trưởng sở - ban - ngành thành phố quyết định. Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn quyết định. Giấy khen của đơn vị cơ sở do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định công nhận.

Mỗi tập thể, cá nhân được khen thưởng giấy khen được tặng giấy khen, khung và tiền thưởng theo quy định.

Tiêu chuẩn để xét tặng Giấy khen:

a) Giấy khen để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.
- Hộ gia đình văn hóa 5 năm liền.

b) Giấy khen để tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến 5 năm liền.

Điều 8. Hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn xét khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng hàng năm, hoặc xét khen thưởng khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua, một phong trào thi đua hoặc hoàn thành một hạng mục

hoặc hoàn thành cả công trình; thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt - việc tốt, học sinh giỏi, gương dũng cảm, vượt khó.... có tác dụng, ảnh hưởng trong phạm vi thành phố, được tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân.

Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tặng thưởng, tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen được cấp bằng khen, khung bằng khen và tiền thưởng theo quy định.

Tập thể, cá nhân người nước ngoài, các tổ chức quốc tế; các tập thể, cá nhân được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen về thành tích đóng góp, ủng hộ trong các cuộc vận động mua công trái, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, địch họa, ủng hộ đóng góp công tác từ thiện xã hội... được Ủy ban nhân dân thành phố tặng bằng khen, kèm theo khung bằng khen, không kèm tiền thưởng.

Tiêu chuẩn để xét Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố:

- Những tập thể được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc 02 năm liền, cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở 02 năm liền, hoặc những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

- Các ấp, khu phố, tổ dân phố, tổ nhân dân văn hóa 5 năm liền.

- Những thành tích cụ thể, đột xuất, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi thành phố.

- Những hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình Văn hóa” 10 lần trở lên.

2. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời gian Quốc hội chưa điều chỉnh Điều 69 Luật Thi đua, Khen thưởng; căn cứ theo Văn bản số 2257/BTĐKTTW-V1 ngày 06 tháng 12 năm 2005 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh được dùng để khen thưởng cho các cá nhân trong và ngoài nước, không khen thưởng cho tập thể; là hình thức khen thưởng vinh dự của thành phố, khen thưởng cho người nước ngoài và các cá nhân ở trong tỉnh, thành phố khác được coi như là “Công dân danh dự” của thành phố, mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, cá nhân được khen thưởng Huy hiệu thành phố được cấp một giấy chứng nhận, một Huy hiệu và hộp đựng Huy hiệu, không kèm theo tiền thưởng.

Tiêu chuẩn và điều kiện để xét khen thưởng Huy hiệu thành phố Hồ Chí Minh:

- Đối với các cá nhân trong các cơ quan, đơn vị có tổ chức bình xét thi đua hàng

năm, phải đạt được danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục 05 năm.

- Đối với các cá nhân không nằm trong diện bình xét danh hiệu thi đua hàng năm, được căn cứ theo thành tích đóng góp cụ thể, nếu là người trong nước thì ngoài những đóng góp cụ thể phải được Ủy ban nhân dân thành phố tặng 02 Bằng khen.

- Đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, phải có những đóng góp tích cực trong vai trò nhiệm vụ của Đại biểu, phải có thời gian tham gia ít nhất 01 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thành phố và ít nhất 02 nhiệm kỳ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn.

- Đối với người nước ngoài phải có công lao đóng góp cho sự phát triển của thành phố trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội.

3. Cờ Truyền thống của Ủy ban nhân dân thành phố

Được xét khen thưởng cho những đơn vị có tổ chức ngày truyền thống kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm, 30 năm...

Tiêu chuẩn để xét khen thưởng Cờ Truyền thống:

Là những đơn vị phải đạt thành tích Tập thể Lao động xuất sắc 05 lần trong khoảng thời gian 10 năm gần nhất. Cờ Truyền thống do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, được tặng một lá cờ có ghi tên đơn vị và không kèm theo tiền thưởng.

Điều 9. Các hình thức khen thưởng của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, của Chính phủ, của Chủ tịch Nước, giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước và tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng

Hình thức khen thưởng gồm có: Bằng khen, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Huy chương, Huân chương, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, danh hiệu vinh dự Nhà nước, cụ thể như sau:

a) Bằng khen (gồm có Bằng khen của Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

b) Kỷ niệm chương; Huy hiệu (gồm có Kỷ niệm chương, Huy hiệu của Bộ, ban ngành, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội).

c) Huy chương (gồm có Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Hữu nghị).

d) Huân chương (gồm Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Lao động hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Chiến công hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Đại đoàn kết dân tộc; Huân chương Dũng cảm và Huân chương Hữu nghị).

2. Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh

3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước (gồm có danh hiệu Tỉnh Anh hùng, Thành phố Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Nghệ sỹ Nhân dân, Nghệ sỹ Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú).

4. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

Về tiêu chuẩn xét khen thưởng được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Văn bản hướng dẫn số 56/TĐKT-HD-V1 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương cho từng hình thức, mức hạng, tương ứng với kết quả đạt được trong phong trào thi đua; tương ứng với công lao đóng góp, cống hiến cho sự nghiệp chung của đất nước, của bộ, ngành, hay của từng địa phương; thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích, hình thức khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết lần khen sau phải cao hơn lần khen trước...

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT, THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Quy trình xét và thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Quy trình xét khen thưởng

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập hoặc đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước, Huân chương...; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, các cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm xem xét, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân trực thuộc do cơ quan, đơn vị quản lý để khen thưởng và đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt

động trong năm hoặc trong đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị đề cấp quản lý có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

2. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng

a) Về tuyến trình khen

- Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng và phải có văn bản thỏa thuận của các cơ quan chủ quản của các đối tượng được đề nghị khen thưởng.

b) Về lấy ý kiến hiệp y

“Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng; Hiệp y khen thưởng thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định số 121/2005/NĐ-CP. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm đề nghị hiệp y của các cơ quan liên quan. Các cơ quan liên quan khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp y phải đảm bảo đúng về nội dung và thời gian quy định; xin ý kiến hiệp y những nội dung gì thì cho ý kiến về những nội dung đó và phải nêu rõ chính kiến.

c) Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng

- Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

- Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn thuộc quận - huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thuộc quận - huyện; các đơn vị sự nghiệp thuộc quận - huyện do Ủy ban nhân dân các quận - huyện đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban quận - huyện. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận - huyện có nhiều sở - ban - ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở - ban - ngành chuyên môn thành phố liên quan.

- Các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố có các cơ quan chuyên môn, tổ chức

đoàn thể ở các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức các cụm thi đua (theo 4 cụm thi đua quận - huyện do Ủy ban nhân dân thành phố quy định), bình xét danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc, bình chọn Đơn vị dẫn đầu thi đua để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc sau khi lấy ý kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Đối với các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể..., không phải là thành viên của các tổng công ty, công ty mẹ con..., khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng do Ủy ban nhân dân các quận - huyện; các sở - ban - ngành thành phố quản lý lĩnh vực hoạt động chuyên môn hoặc do Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố đề xuất và phải có ý kiến hiệp y của quận - huyện và sở - ban - ngành liên quan.

- Đối với doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài không phải là thành viên của các tổng công ty, công ty mẹ con... khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng phải do Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị. Nếu những doanh nghiệp này đóng tại các Khu chế xuất, Khu công nghiệp thì do Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp thành phố đề nghị và phải có văn bản hiệp y đồng ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố.

- Đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân (nếu là thủ trưởng) của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ ngành Trung ương trên địa bàn thành phố, nếu những đơn vị không có cấp trên quản lý trực tiếp đóng tại thành phố sẽ do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan Bộ phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định khen thưởng. Khi đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Nước khen thưởng, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ có văn bản hiệp y khi bộ, ngành chủ quản ở Trung ương có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố hiệp y đối với các đơn vị, cá nhân thuộc Bộ, ngành mình quản lý đóng trên địa bàn thành phố, trừ trường hợp khen thưởng về thành tích đóng góp các phong trào do thành phố tổ chức, vận động thực hiện sẽ do các ngành của thành phố bình xét, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng và thời gian giải quyết khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và cấp tương đương, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan quản lý trực tiếp).

d) Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định.

đ) Đối với các đối tượng là doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

e) Đối với các trường hợp đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến hiệp y đề nghị Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước xét khen thưởng, hồ sơ phải có các văn bản sau:

- Công văn của Bộ, ngành, Đoàn thể Trung ương, Tổng Công ty gửi Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị hiệp y.

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị hiệp y khen thưởng.

- Nếu là doanh nghiệp và các cá nhân là lãnh đạo doanh nghiệp phải có văn bản xác nhận nghĩa vụ nộp ngân sách của Cục Thuế thành phố.

2. Thời gian nộp hồ sơ và giải quyết khen thưởng

a) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng được gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (02 bộ hồ sơ), sau khi nhận đủ hồ sơ, đúng thủ tục, trong 10 ngày làm việc Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, nếu được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố có trách nhiệm thực hiện đầy đủ: quyết định (hoặc công văn) khen thưởng, tiền thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố; nếu không được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố sẽ thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị biết.

b) Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân thành phố xét khen thưởng thành tích năm kế hoạch được giải quyết chậm nhất vào quý I năm sau, do đó các cơ quan đơn vị phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau.

c) Hồ sơ của các cơ quan, đơn vị đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, các đoàn thể Trung ương, các Bộ - ban - ngành Trung ương xét khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố thẩm định giải quyết theo quy định.

d) Hồ sơ đề nghị Cờ Thi đua của Chính phủ và đề nghị Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 31 tháng 01 năm sau, riêng ngành Giáo dục phải gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố trước ngày 10 tháng 8 (gồm 05 bộ hồ sơ).

đ) Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố 03 bộ hồ sơ; đối với đợt 1 trước ngày 31 tháng 01, đợt 2 trước ngày 31 tháng 5 riêng ngành Giáo dục trước ngày 10 tháng 8 (gồm 03 bộ hồ sơ).

e) Hồ sơ đề nghị phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (gồm 30 bộ hồ sơ).

g) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cho các cá nhân đã nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc hy sinh, từ trần) xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định. Trường hợp cơ quan hoặc địa phương đã giải thể hoặc sáp nhập thì cơ quan tiếp nhận nhiệm vụ của các cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và đề nghị.

h) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đột xuất như học sinh giỏi, vận động viên đạt giải trong các kỳ thi, các gương dũng cảm, quên mình cứu người, cứu tài sản, bắt cướp..., có tác dụng động viên, giáo dục. Các cơ quan chuyên môn làm công tác thi đua - khen thưởng có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ, khẩn trương trình cấp có thẩm quyền khen thưởng kịp thời.

i) Cơ quan làm công tác thi đua - khen thưởng các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về qui trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

3. Thông báo kết quả khen thưởng

a) Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, cơ quan thẩm định hồ sơ phải thông báo cho đơn vị trình khen biết.

b) Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị và kể từ ngày cấp có thẩm

quyền có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng, cơ quan thẩm định phải thông báo cho cơ quan, đơn vị trình biết (đối với phạm vi của thành phố, sở, ban, ngành, quận, huyện, phường, xã, thị trấn và tương đương).

4. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các sở - ban - ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp cơ sở để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn, thư khiếu nại hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu. Hết thời hạn quy định, hồ sơ phải được bàn giao cho Trung tâm Lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ SỬ DỤNG

Điều 12. Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi

Nguồn kinh phí, mức thưởng và chế độ ưu đãi của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố được căn cứ vào Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 121/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính. Sở Tài chính phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác động viên khen thưởng kịp thời và phù hợp với tình hình ngân sách chung của thành phố.

Điều 13. Nguyên tắc phân cấp chi kinh phí khen thưởng

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp nào ra quyết định khen thưởng đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện chi tiền thưởng theo quy định từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý. Riêng các hình thức khen thưởng của Chủ tịch Nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc thành phố quản lý (thành phố trả lương) và đề nghị khen thưởng sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố cấp tiền thưởng theo Thông tư của Bộ Tài chính tại từng thời điểm trong quỹ khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan Thi đua - Khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích, tỉ lệ, mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch và quyết toán vào số chi thực tế theo quy định hiện hành.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để chi:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các tập thể, cá nhân kèm theo các hình thức thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Chi in ấn giấy khen, bằng khen, làm huy hiệu, khung bằng khen, thêu cờ thi đua.

c) Nếu chi không hết được điều chỉnh sang các nội dung chi khác trong tổng mức dự toán được giao theo quy định.

d) Ngoài các mức thưởng quy định tại Thông tư số 73/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân thành phố sử dụng quỹ khen thưởng của mình để thưởng cho các đối tượng: học sinh giỏi, vận động viên đạt các giải cao trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế; giáo viên, huấn luyện viên đào tạo học sinh và vận động viên đạt giải; các đề tài, tác phẩm công trình đạt giải thưởng cấp thành phố; các gương “Người tốt, việc tốt” tiêu biểu; các gương có những hành động dũng cảm như: cứu người, bắt cướp, tấn công các loại tội phạm bảo vệ tài sản của Nhà nước và của nhân dân, các gương điển hình trong các phong trào quần chúng như phong trào những người con hiếu thảo, điển hình vượt khó... được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Bằng khen. Mức thưởng sẽ do các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

Chương VI

CÔNG TÁC THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, TỔ CHỨC CÔNG BỐ, TRAO TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ NHÂN ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Điều 15. Công tác thông tin tuyên truyền nhân điển hình tiến tiến phải được quán triệt sâu sắc và được tổ chức thực hiện thường xuyên nhằm góp phần thúc đẩy phong trào thi đua được phát triển sâu rộng.

Điều 16. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố phối hợp với Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy, Sở Văn hóa và Thông tin thành phố và các cơ quan thông tin, báo, đài tổ chức thông tin tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, những điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua, phong trào hành động cách mạng của quần chúng và các trường hợp được khen thưởng.

Điều 17. Tổ chức công bố và tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng phải trang trọng, phấn khởi, gọn nhẹ có tác dụng động viên, giáo dục nêu gương, tránh phô trương hình thức, lãng phí. Lễ công bố và trao tặng các hình thức khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 154/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về Nghi thức Nhà nước trong tổ chức mít tinh, lễ kỷ niệm..., có thể kết hợp trong hội nghị tổng kết công tác năm, sơ kết 6 tháng hoặc tại các buổi lễ mít tinh kỷ niệm các ngày lễ 30/4, 02/9 hoặc kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập của cơ quan, đơn vị.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Quy định trách nhiệm

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân của đơn vị mình.

2. Cá nhân được đề nghị khen thưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác trong công việc kê khai, báo cáo thành tích đề nghị các cấp xét khen thưởng.

Điều 19. Xử lý vi phạm trong công tác thi đua - khen thưởng

1. Trường hợp phát hiện đơn vị hoặc cá nhân gian dối trong việc kê khai báo cáo thành tích thì các sở - ban - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm làm các thủ tục trình các cấp có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Nếu gian dối trong việc kê khai, báo cáo thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng, bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, Thủ trưởng đơn vị cơ sở hoặc cá nhân (kê khai, báo cáo thành tích) còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Thủ trưởng các sở - ban - ngành và cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm kiểm tra thẩm định các

hồ sơ, báo cáo thành tích đề nghị xét khen thưởng. Nếu khen thưởng sai do báo cáo thành tích không chính xác; do quy trình, thủ tục hành chính không làm đúng quy định mà vẫn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn thành phố.

Điều 21. Các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và vận dụng Quy định này để thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và tổ chức xây dựng thực hiện các phong trào thi đua, phong trào nhân điển hình tiên tiến ở cơ quan, đơn vị mình.

Điều 22. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Quy định này để xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp ở ngành và địa phương mình./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

QUẬN 5

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2006/QĐ-UBND

Quận 5, ngày 02 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Phòng Y tế quận 5

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 120/2006/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Căn cứ Thông báo số 168-TBNS/QU ngày 23 tháng 10 năm 2006 của Ban Thường vụ Quận ủy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 5 tại Tờ trình số 66/TTr-NV ngày 12 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Phòng Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5.

Phòng Y tế quận 5 là phòng ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận 5, hoạt động theo cơ chế “Một cửa, Một dấu”. Phòng Y tế thực hiện chức năng

nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về y tế trên địa bàn quận 5 theo quy định tại Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BYT-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2005 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về y tế ở địa phương.

Điều 2. Biên chế của Phòng Y tế do Ủy ban nhân dân quận 5 phân bổ trong chỉ tiêu biên chế hành chính của quận, được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Phòng Nội vụ có nhiệm vụ hướng dẫn Phòng Y tế xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động thông qua Ủy ban nhân dân quận phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Nội vụ, Phòng Y tế quận 5 và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Công Luận

QUẬN 8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 07 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
GIAI ĐOẠN 2006 - 2010

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

Để triển khai thi hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Ủy ban nhân dân thành phố giai đoạn 2006 - 2010; Chương trình hành động số 08-Ctr/QU ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Quận ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Ủy ban nhân dân quận 8 xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu:

- Ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng lãng phí trong các lĩnh vực do Ủy ban nhân dân quận quản lý điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của thủ trưởng, cán bộ, công chức tất cả các cơ quan, đơn vị Nhà nước và nhân dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực quản lý của địa phương trên cơ sở hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước về hướng dẫn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là việc làm thường xuyên, liên tục, phải gắn kết với việc công khai tài chính, ngân sách, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các quỹ

có nguồn từ ngân sách Nhà nước, các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; công tác tự kiểm tra tài chính - kế toán; công tác cải cách hành chính; chống quan liêu, chống tham nhũng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, chất lượng công vụ, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với lĩnh vực, phạm vi quản lý của đơn vị mình; triển khai học tập, nghiên cứu, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể cán bộ, công chức và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

II. CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Chương trình 1: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, tài sản, trụ sở làm việc

a) Quản lý thu chi ngân sách

- Ngành thuế quận 8 phải thực hiện công khai, dân chủ, công bằng trong việc ấn định mức thuế từ cơ sở, nhằm chống tham nhũng và thất thu thuế.

- Thực hiện nghiêm các quy định chi tiêu đã có định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước. Hạn chế việc bổ sung kinh phí đối với những nhiệm vụ chi thường xuyên. Tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm, đại hội phải bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí. Chế độ chi hội nghị chỉ được thực hiện khi hội nghị đó có chỉ đạo phải tổ chức của Ủy ban nhân dân quận, không kết hợp với tham quan, nghỉ mát.

- Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước, chế độ tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế theo đúng quy định của Nhà nước, nhằm tăng cường thu hút đầu tư, từng bước giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách phải chủ động điều hành, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước được giao, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước theo đúng quy định; xây dựng quy chế sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; phương tiện thông tin

liên lạc, sử dụng điện, nước. Thực hiện nghiêm túc quy chế tự kiểm tra tài chính - kế toán, quy chế công khai, dân chủ.

- Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định phải thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có dự toán được Ủy ban nhân dân quận 8 duyệt, thực hiện đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 121/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố. Việc mua sắm phương tiện đi lại phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Trường hợp được phân cấp quyết định mua sắm xe ô tô chuyên dùng, phải căn cứ yêu cầu thực tế thật sự cần thiết và khả năng ngân sách, được Hội đồng nhân dân quận chấp thuận.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận xây dựng các quy định cụ thể hóa về quản lý tài chính, tài sản Nhà nước tại đơn vị mình, quy định trách nhiệm cá nhân, bộ phận trong quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc được giao quản lý và sử dụng. Kịp thời thanh lý, điều chuyển, thu hồi các tài sản công không sử dụng được hoặc không cần sử dụng. Thực hiện cơ chế thanh toán qua ngân hàng, kho bạc đối với việc mua sắm tài sản công, thu thuế doanh nghiệp.

- Thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc trong cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện kiểm tra, giám sát trong cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phải báo cáo tình hình thực hiện, xây dựng dự toán hàng năm và báo cáo cùng với dự toán ngân sách địa phương.

- Thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nội dung của kế hoạch thanh tra, nhằm phát hiện và ngăn ngừa kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

b) Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc

- Các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc đang quản lý để sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức Nhà nước rà soát diện tích sử dụng đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị tài sản của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 13/2006/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm bảo toàn quỹ đất được giao, sử dụng đúng mục đích và chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 80/2001/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước, tác động đẩy nhanh việc xử lý, sắp xếp nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước do Quận quản lý, kiên quyết thu hồi hoặc kiến nghị thu hồi diện tích nhà đất bỏ trống, cho thuê, sử dụng không đúng mục đích được giao.

c) Thực hiện đúng quy định về trách nhiệm bồi thường vật chất của cán bộ, công chức khi gây thiệt hại tiền của, tài sản của Nhà nước và nhân dân

Giao Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Chi cục trưởng Chi cục Thuế, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Chánh Thanh tra quận 8 và Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Quận tổ chức thực hiện.

2. Chương trình 2: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước

a) Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch

Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch xây dựng phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Quận, đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở. Quy hoạch, kế hoạch được duyệt phải công khai theo quy định của pháp luật.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bảo đảm thực hiện đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, phù hợp với nguồn vốn, đạt hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

- Tất cả các dự án đầu tư trước khi quyết định đầu tư đều phải xác định rõ nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cân đối đủ vốn để thực hiện dự án đúng tiến độ. Bố trí vốn đầu tư phải phù hợp với danh mục dự án đầu tư được duyệt, có đủ điều kiện về thủ tục đầu tư và khả năng ngân sách Nhà nước.

c) Trong khảo sát, thiết kế xây dựng công trình

- Việc khảo sát, thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy phạm khảo sát, thiết kế do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng công trình phải tuân thủ đúng tiêu

chuẩn, quy chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

d) Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán công trình

Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán công trình phải căn cứ vào định mức, đơn giá, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành và phù hợp với thiết kế xây dựng công trình đã phê duyệt. Tuyệt đối không có trường hợp điều chỉnh tổng dự toán công trình trái với quy định của pháp luật.

đ) Lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư

Dự án đầu tư phải được thông báo công khai việc mời thầu trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu để lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát.

e) Thực hiện dự án, đấu thầu, thi công công trình

- Dự án đầu tư chỉ được thực hiện, công trình chỉ được thi công khi dự án đầu tư đã được phê duyệt, bảo đảm đủ nguồn vốn theo tiến độ. Đình chỉ hoặc hủy bỏ các dự án đầu tư được duyệt không nằm trong quy hoạch, không bảo đảm điều kiện quy định, không đúng quy trình, thủ tục đầu tư.

- Việc giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải bảo đảm tiến độ thực hiện dự án. Việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải công khai, khách quan, công bằng và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng trong quá trình triển khai dự án đầu tư và thi công công trình. Nghiêm cấm việc chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu trái với quy định và tổ chức đấu thầu không minh bạch.

- Việc thi công công trình tuân thủ đúng thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đúng tiến độ thi công đã được phê duyệt. Tất cả các chủ đầu tư, chủ dự án phải chịu trách nhiệm kiểm tra, yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng thời gian thi công, thi công đúng thiết kế, sử dụng đúng nguyên liệu, vật liệu theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm chất lượng công trình và tiến độ thi công.

- Tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với chủ đầu tư, chủ dự án, phát hiện và ngăn chặn kịp thời hành vi tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình thi công. Đảm bảo chất lượng công trình; ngăn chặn thông đồng giữa tổ chức tư vấn giám sát thi công công trình với chủ đầu tư, chủ dự án và nhà thầu để thu lợi bất chính.

g) Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư

- Bảo đảm cấp vốn cho dự án đúng tiến độ, trong phạm vi dự toán công trình hoặc giá trúng thầu đã được duyệt; việc thanh toán vốn đầu tư theo đúng khối lượng hoàn thành được nghiệm thu; việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn và thẩm tra quyết toán công trình phải đúng quy định về quản lý vốn đầu tư. Không ứng trước vốn từ ngân sách Nhà nước cho dự án chưa được phê duyệt.

- Đối với dự án đầu tư đã được phê duyệt và bố trí vốn nhưng chậm khởi công xây dựng, thực hiện điều chuyển vốn cho dự án đầu tư khác theo quy định hiện hành. Giải ngân vốn đầu tư kịp thời, không để dồn vào cuối năm.

Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực Đầu tư xây dựng quận 8 phối hợp với Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích, Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài Chính - Kế hoạch quận 8 tổ chức thực hiện.

3. Chương trình 3: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng các công trình phúc lợi công cộng

- Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng (công viên, cầu, đường, vệ sinh môi trường...) phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả.

- Tổ chức thực hiện cơ chế khoán, đấu thầu công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông, quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Giao Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích phối hợp với Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện.

4. Chương trình 4: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên

- Kiểm tra thường xuyên các quy hoạch sử dụng đất để đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy hoạch không còn phù hợp, kiểm tra và thực hiện công khai minh bạch trong công tác quy hoạch sử dụng đất. Kiên quyết xử lý, thu hồi các trường hợp được giao đất nhưng không sử dụng đúng mục đích, đúng thời hạn.

- Hoàn thành quy hoạch để làm cơ sở quản lý, khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên, chấm dứt tình trạng khai thác trái phép tài nguyên, gây lãng phí, thất thoát và ảnh hưởng đến môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời mọi hành vi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên theo quy định của pháp luật.

Giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức thực hiện.

5. Chương trình 5: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

a) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

Từ nay đến năm 2010, để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, cần có chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn phù hợp với yêu cầu quản lý một cách khoa học dựa trên các yếu tố như: đối tượng đào tạo, loại hình đào tạo, thời gian, sự cần thiết phải đào tạo. Trong đó chú ý đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, công chức 5 năm và hàng năm, các cơ quan, đơn vị xác định các chức danh, số lượng và khối lượng từng chức danh cần được đào tạo, bồi dưỡng; từ đó, xác định nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng một cách thiết thực, có kế hoạch đào tạo hàng năm, nhằm nâng cao hiệu suất và hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức. Hạn chế việc đào tạo dàn trải, không rõ mục đích, gây lãng phí thời gian, công sức, tiền của. Ngoài ra, cần thực hiện tốt công tác quy hoạch các chức danh thuộc diện cán bộ chủ chốt để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn sẵn sàng đáp ứng việc bổ nhiệm khi có nhu cầu.

b) Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước

- Xác định các chức danh:

Để bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cần xác định rõ các công việc mà cán bộ, công chức phải làm, khối lượng công việc phải hoàn thành; khả năng hoàn thành; đó là cơ sở quan trọng để đánh giá năng lực cán bộ, công chức.

Xây dựng mô hình tổ chức, quản lý, phân công công việc, bố trí sắp xếp nhân sự, xác định lại các chức danh cần thiết, qua đó có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức phù hợp với năng lực sở trường, tạo điều kiện phát huy hết khả năng chuyên môn, hạn chế tình trạng bố trí trái ngành nghề, vừa lãng phí vừa tốn kém chi phí đào tạo lại.

- Giảm thời gian hội họp:

Cơ quan được giao chủ trì nghiên cứu đề xuất một đề án, chủ trương, một công việc phải chủ động chuẩn bị và lấy ý kiến các cơ quan liên quan, khi trình Ủy ban

nhân dân quận 8 ghi rõ những điểm nào có ý kiến khác nhau. Khi cần thiết tổ chức cuộc họp chỉ bàn những vấn đề có ý kiến khác nhau, không trình bày lại toàn bộ nội dung. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ xếp lịch họp khi việc chuẩn bị đạt yêu cầu. Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp do Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành.

Người lãnh đạo phải phát huy vai trò, trách nhiệm theo chức năng, thẩm quyền được quy định, những công việc không thuộc trách nhiệm tập thể thì không nhất thiết họp, trừ trường hợp đặc biệt cần thiết.

- Công tác tuyển dụng công chức phải thực hiện đúng quy định, công khai tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển để bảo đảm tính công khai, minh bạch, cạnh tranh, công bằng. Chỉ xem xét bổ nhiệm vào ngạch, bậc khi công chức hết thời gian tập sự hoặc dự bị trên cơ sở đề xuất của đơn vị sử dụng công chức.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy chế, nội quy về kỷ luật lao động, về sử dụng thời gian lao động.

Giao Trưởng Phòng Nội vụ phối hợp với Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ trưởng các đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường thuộc Quận tổ chức thực hiện.

6. Chương trình 6: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tiêu dùng của nhân dân

- Tổ chức triển khai, phổ biến mô hình mẫu về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hóa khác theo quy định và hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thông tin, gắn kết chặt chẽ với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở.

- Cán bộ, công chức phải gương mẫu thực hiện mô hình mẫu, quy chế, quy ước về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hóa khác theo quy định, đồng thời vận động nhân dân cùng thực hiện, tạo thành phong trào rộng khắp trên toàn địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân phường cần tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, đảng viên, quần chúng nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nơi cán bộ, công chức, đảng viên cư trú phát huy vai trò giám sát “Cán bộ, công chức, đảng viên thực hiện văn minh trong việc cưới”, đồng thời lồng ghép những nội dung này vào các tiêu chuẩn khi xem xét, đánh giá, bình chọn các danh hiệu văn hóa như

gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, đơn vị văn hóa, công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn, phường văn hóa.

- Đề nghị Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao phối hợp với Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường có các hình thức đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tiêu dùng, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, nêu gương tiêu biểu và phê phán các hiện tượng lãng phí. Thông qua tuyên truyền, nhân rộng các mô hình văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, mô hình biến lễ tang đau thương thành hoạt động xã hội từ thiện, vận động từ việc tang đóng góp ủng hộ cho người nghèo và hoạt động xã hội từ thiện khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công cụ thể việc tổ chức triển khai, đánh giá và báo cáo tổng hợp tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 chủ trì phối hợp triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 1. Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Phòng Giáo dục, Phòng Y tế quận 8 đánh giá và báo cáo việc xã hội hóa đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế; gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8 để tổng hợp vào Chương trình 1.

- Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8 chủ trì phối hợp triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 2 và Chương trình 3; riêng nội dung đấu thầu công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông, quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác do Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 báo cáo. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng quận 8 phối hợp báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng có liên quan.

- Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8 triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 4.

- Trưởng Phòng Nội vụ quận 8 triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 5.

- Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao quận 8 triển khai, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 6.

- Chánh Thanh tra quận 8 gắn kết việc thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào nội dung của kế hoạch thanh tra, đánh giá và báo cáo nội dung này về Văn

phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8.

- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8 là cơ quan đầu mối theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện 6 chương trình nêu trên, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở ngành chức năng theo quy định.

2. Thời hạn gửi báo cáo của các cơ quan nêu tại điểm 1 Mục II về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Chậm nhất ngày 15 tháng 6.

- Báo cáo năm: Chậm nhất ngày 15 tháng 12.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể ở đơn vị mình từ năm 2006 đến năm 2010, thời gian hoàn thành trong tháng 11 năm 2006. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện tại đơn vị mình và trong lĩnh vực chuyên môn được phân công quản lý, gửi về các cơ quan liên quan theo quy định tại điểm 1 Mục II nêu trên.

Trưởng Phòng Giáo dục quận 8 hướng dẫn các đơn vị ngành giáo dục thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả toàn ngành.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 8 và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng; giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong khu vực Nhà nước và trong nhân dân.

5. Hàng năm Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí quận 8 xây dựng chương trình cụ thể về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực để triển khai thực hiện và có kế hoạch tổ chức kiểm tra các đơn vị về công tác triển khai thực hiện kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2006 - 2010, Ủy ban nhân dân quận 8 đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2006/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 07 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện
Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng
(giai đoạn 2006 - 2010)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra quận 8,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 8, Chánh Thanh tra quận 8, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đô Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(giai đoạn 2006 - 2010)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2006/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

Để triển khai thi hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Chương trình hành động của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân thành phố; Chương trình hành động số 08-Ctr/QU ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Quận ủy về “Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Ủy ban nhân dân quận 8 xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2006 - 2010 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, chính quyền. Xây dựng Đảng bộ, chính quyền quận trong sạch vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất, cần, kiệm, liêm, chính.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vừa là nhiệm vụ trước mắt vừa là nhiệm vụ lâu dài do vậy phải được tiến hành từng bước vững chắc, kiên trì mang tính liên tục, phải xác định mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm rõ ràng.

2. Yêu cầu:

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và

Hiệu trưởng các trường thuộc quận phải chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của đơn vị mình. Trong quá trình triển khai thực hiện phải tạo sự đoàn kết, nhất trí cao về mục tiêu và biện pháp đề ra.

- Gắn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và phong trào thi đua yêu nước.

- Xác định phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng yếu của đơn vị, trong đó việc đề phòng, ngăn ngừa là chính. Triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức, quần chúng nhân dân để động viên, phát huy tinh thần tự giác. Đề cao tính gương mẫu của cán bộ, công nhân, viên chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Tuyên truyền phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Giao Trưởng Phòng Tư pháp quận 8 chủ trì phối hợp với Chánh Thanh tra quận 8, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 8, Hội Luật gia quận 8 tập hợp văn bản, tài liệu có liên quan, tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các nghị quyết của Đảng và chương trình của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Ủy ban nhân dân 16 phường tổ chức phổ biến tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến nhân dân các khu phố, tổ dân phố. Đặc biệt là Luật Phòng, chống tham nhũng và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của thành phố và Ủy ban nhân dân quận 8 để nhân dân biết và có cơ sở giám sát việc thực hiện của chính quyền.

- Trong tháng 11, quận và các đơn vị phải hoàn thành việc tổ chức quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quận phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến nhân dân trên địa bàn.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí của quận và các đơn vị trực thuộc:

Thành lập Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí quận 8 theo chỉ đạo của thành phố để đáp ứng với yêu cầu hiện nay; chỉ đạo cơ sở bổ sung điều chỉnh nhân sự, cơ cấu thành phần, chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với các quy định của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

3. Rà soát xây dựng, bổ sung quy chế, quy trình làm việc:

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Hiệu trưởng các trường học trực thuộc quận căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng quy định cụ thể việc công khai minh bạch và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đơn vị mình rà soát, ban hành các văn bản nhằm công khai minh bạch các hoạt động giải quyết công việc, quy trình, quy chế làm việc. Xây dựng chế độ trách nhiệm, kiểm tra kết quả thực hiện quy trình rà soát đánh giá cán bộ, quy chế.

- Phòng Giáo dục quận 8 tăng cường hơn nữa công tác quản lý, xây dựng kế hoạch kiểm tra các trường về công tác tuyển sinh, chuyên môn, tổ chức dạy phụ đạo, tăng buổi... đồng thời kết hợp phổ biến tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hệ thống các trường học.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng:

a) Thanh tra quận 8 (Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí):

- Tập trung lực lượng giải quyết dứt điểm những vụ việc tố cáo hành vi tham nhũng còn tồn đọng và mới phát sinh từ cơ sở, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng tiêu cực.

- Tiến hành kiểm tra việc thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo ở một số phường và đơn vị có nhiều đơn thư, việc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực pháp luật, kiểm tra việc giải quyết các đơn tố cáo hành vi tham nhũng tiêu cực.

- Tập trung thanh tra theo Chỉ thị 12 của Ủy ban nhân dân thành phố và 4 lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng đất đai; quản lý thu chi ngân sách, quản lý tài sản công gắn với thanh tra thực thi chức trách công vụ. Đối với một số lĩnh vực nhạy cảm được dư luận quan tâm.

+ Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản: chú ý đến các công trình dự án lớn của quận làm chủ đầu tư hoặc những công trình có dấu hiệu tiêu cực dư luận quan tâm và về thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất đai: thanh tra việc quản lý sử dụng đất đai ở

những phường đang trong quá trình đô thị hóa (phường 4, 5, 6, 7, 15, 16) trọng tâm là việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, công trình xây dựng trường học, việc thực hiện chính sách đền bù, tái định cư và việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, việc cấp phép xây dựng, chuyển quyền sử dụng đất gắn với việc thanh tra chức trách công vụ ở các cơ quan, phòng ban chức năng và ở các phường.

+ Trong lĩnh vực quản lý thu chi ngân sách: thanh tra việc thực hiện các quy định chi tiêu đối với các định mức, chế độ quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cơ quan đơn vị và Ủy ban nhân dân 16 phường; thanh tra việc thu chi ngân sách địa phương ở một số phường.

+ Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: thanh tra việc chấp hành quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng tài chính, mua sắm tài sản công và sử dụng ô tô; mua sắm trang thiết bị trường học; việc cải tạo xây dựng trụ sở, tiếp khách, quà biếu; thực hiện chính sách xã hội.

- Qua công tác thanh tra thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện kịp thời các vi phạm, tiêu cực, tham nhũng; kịp thời kiến nghị xử lý theo thẩm quyền; đồng thời qua đó kết hợp kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật không còn phù hợp góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách; chấn chỉnh trật tự kỷ cương và tăng cường quản lý Nhà nước về công tác thanh tra, công tác xét khiếu tố và công tác chống tham nhũng trên địa bàn quận.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh, kiểm tra. Chú ý đến những vụ việc đã có kết luận, chỉ đạo của cấp trên nhưng chưa được thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành nội chính, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy quận 8 và hệ thống kiểm tra Đảng cơ sở, Thanh tra nhân dân cơ sở trong phòng chống, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

b) Công an quận 8

- Trên cơ sở kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của quận chủ động đề ra kế hoạch phòng, chống tham nhũng và thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, tự chủ trong việc điều tra phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh theo pháp luật các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm tham nhũng.

- Thông qua công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng tìm ra nguyên nhân, những kẽ hở trong quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế... từ đó tham mưu Ủy ban nhân

dân quận 8 có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời.

5. Các biện pháp thực hiện:

- Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Hiệu trưởng các trường học thuộc quận có trách nhiệm:

- Rà soát lại toàn bộ quy trình làm việc của cơ quan, đơn vị mình nhằm sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh để công khai, minh bạch các nhiệm vụ, công việc giải quyết phù hợp với quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Hệ thống hóa những quy định về trình tự, thủ tục cần thiết và thời gian giải quyết đối với từng loại công việc, công bố công khai nơi công sở làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình 09-Ctr/TU ngày 12 tháng 6 năm 2006 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về Chương trình cải cách hành chính chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, trong đó chú ý cải cách cả về bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, Chương trình cải cách hành chính của thành phố đến năm 2010. Tiếp tục rà soát những quy định không phù hợp, có sơ hở dễ dẫn đến tiêu cực, tham nhũng. Từ đó, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động quản lý Nhà nước, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội, giải quyết những nhu cầu chính đáng của nhân dân, phục vụ nhân dân.

- Phối hợp với các cấp ủy Đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng học tập, giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý nhằm nâng cao nhận thức, tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, chống mọi biểu hiện sai trái, cơ hội, phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý kiên quyết nghiêm minh những tập thể, cá nhân vi phạm nhằm đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, trước hết là công tác quản lý, đánh giá, sắp xếp, luân chuyển, bố trí lại cán bộ để củng cố, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tại các cơ quan quản lý Nhà nước trọng yếu nhằm bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Kiên quyết thay thế những cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín, dư luận chê trách.

- Thường xuyên thanh, kiểm tra việc thực hiện chức trách công vụ của cán bộ,

công chức, viên chức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; đề cao tính gương mẫu trong chấp hành pháp luật, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đồng thời thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng.

- Thực hiện việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức một cách đầy đủ, trung thực. Có kiểm tra, đánh giá sự trung thực của cán bộ, công chức thông qua kê khai tài sản, kiểm tra tài sản, thu nhập bất minh, có dư luận tố cáo của nhân dân; xử lý kiên quyết đối với cán bộ, công chức vi phạm.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật, phát hiện xử lý kịp thời, đúng đối tượng tham nhũng, tiêu cực, phục vụ tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nhằm xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh.

6. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ nội dung Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân quận 8, trong tháng 11 năm 2006, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Hiệu trưởng các trường học trực thuộc quận có trách nhiệm tập trung xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, lãng phí của cơ quan, đơn vị mình một cách cụ thể, thiết thực và khả thi. Quy định thời hạn, phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc.

- Định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm theo quy định chế độ thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và Hiệu trưởng các trường học thuộc quận có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của cơ quan, đơn vị mình về Ủy ban nhân dân quận 8 thông qua Thanh tra quận 8 (Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí quận 8) để tổng hợp báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng trên địa bàn quận 8 giai đoạn 2006 đến 2010, Ủy ban nhân dân quận 8 đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đô Lương

HUYỆN BÌNH CHÁNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 78/2006/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 27 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 121/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà;

Căn cứ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ và Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Bình Chánh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn được ban hành kèm theo Quyết định số 567/2004/QĐ-UB ngày 18 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân lâm thời huyện Bình Chánh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Bình Chánh,
Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 78/2006/QĐ-UBND

ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1.1. Nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị các xã, thị trấn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về xây dựng và trật tự đô thị, bảo đảm cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện thực hiện các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật.

1.2. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và thi hành các quyết định cưỡng chế tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã bị xử phạt hành chính nhưng không tự giác chấp hành quyết định.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN BÌNH CHÁNH

Điều 2. Chức năng

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Bình Chánh trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này đúng với chính sách, luật pháp và quy định của Nhà nước.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện

3.1. Tổ chức kiểm tra; phát hiện lập biên bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực: về quản lý xây dựng; vệ sinh môi trường; trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện.

3.2. Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc phối hợp với các ngành chức năng liên quan xử lý đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn huyện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

3.3. Tham mưu, đề xuất các hình thức xử lý vi phạm hành chính về quản lý xây dựng; vệ sinh môi trường; trật tự lòng lề đường, nơi công cộng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3.4. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính bao gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn huyện.

3.5. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn; hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu.

3.6. Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, Đội Quản lý trật tự đô thị huyện còn thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quy định cụ thể bằng văn bản.

Chương III**CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG CỦA
ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN****Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện**

4.1. Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Bình Chánh do Đội trưởng phụ trách và có từ 01 đến 02 Đội phó giúp việc.

Đội trưởng, Đội phó do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh bổ nhiệm, miễn nhiệm. Đội trưởng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc Phó Chủ tịch (phụ trách khối) về toàn bộ công tác của Đội, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở ngành về hoạt động liên quan.

Đội phó là người giúp việc cho Đội trưởng, được Đội trưởng phân công phụ trách một số công việc cụ thể và chịu trách nhiệm trước Đội trưởng về những phần việc được phân công phụ trách và được ủy quyền thực hiện một số công việc khi Đội trưởng đi vắng.

4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội trưởng:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện cưỡng chế thi hành các quyết định hành chính đã có hiệu lực thi hành.

- Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Đội bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện những vấn đề phức tạp, phát sinh khi thi hành quyết định.

- Ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội theo quy định.

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đội phó:

Đội phó có nhiệm vụ giúp Đội trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng.

4.4. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đội, chấp hành sự phân công, phân nhiệm của Đội trưởng và Đội phó.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản xử lý theo quy định và tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 5. Số lượng của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện

Số lượng nhân sự của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Bình Chánh được Ủy ban nhân dân huyện giao hàng năm theo yêu cầu công tác của địa phương.

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị căn cứ vào số lượng nhân sự được giao để tổ chức phân công cán bộ thực hiện các nhiệm vụ của Đội.

Trong các đợt công tác cao điểm, Đội trưởng Đội quản lý trật tự đô thị huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huy động thêm nhân sự (kể cả các Tổ Quản lý đô thị xã, thị trấn) để phục vụ công tác.

Về tiêu chuẩn tuyển chọn: Theo quy định chung của Nhà nước, nhân viên của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện ít nhất phải tốt nghiệp phổ thông trung học và Trung cấp chuyên nghiệp, có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐỘI QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ HUYỆN

Điều 6. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo

6.1. Chế độ làm việc:

a) Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

b) Đội trưởng điều hành toàn bộ hoạt động của Đội và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của Đội. Đội trưởng phân công công việc cho Đội phó và các thành viên của Đội, tổ chức lực lượng thường xuyên tuần tra, kiểm tra địa bàn.

c) Thành viên của Đội có chức danh, nhiệm vụ cụ thể, phải mặc trang phục và đeo thẻ, bảng tên khi làm nhiệm vụ theo quy định.

d) Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, trung thực; tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Đội, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

6.2. Chế độ hội họp, báo cáo:

a) Hàng tuần tổ chức họp Đội để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc trong tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Đội có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp các Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn để triển khai các công việc cần thiết cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

b) Hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng và cuối năm, Đội báo cáo sơ, tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính cho Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

7.1. Đối với Sở, ngành thành phố có liên quan:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chịu sự thanh tra, kiểm tra của các Sở, ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc Sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của Sở, ngành có liên quan; phối hợp với tổ chức Thanh tra xây dựng thành phố trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

7.2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Đội trưởng trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện có trách nhiệm báo cáo hoặc giải trình những vấn đề có liên quan trong kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện khi Hội đồng nhân dân huyện có yêu cầu.

7.3. Đối với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện:

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn; cung cấp các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới, các loại hành lang an toàn trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho Đội Quản lý trật tự đô thị huyện thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

7.4. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

Phòng Tài chính - kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và chế độ liên quan (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Đội hoạt động có hiệu quả.

7.5. Đối với Công an huyện:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện phối hợp với Đội Cảnh sát trật tự cơ động huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

Được Công an huyện hỗ trợ, bảo đảm giữ gìn an ninh trật tự trong khi thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

7.6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội huyện:

a) Đội Quản lý trật tự đô thị thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan đến trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của Đội, Đội trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

7.7. Đối với các ngành liên quan khác của huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Thực hiện mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Đội phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Đội trưởng chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

7.8. Đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn:

Đội Quản lý trật tự đô thị huyện hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn; hỗ trợ lực lượng, phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trên địa bàn xã, thị trấn theo thẩm quyền quy định.

Chương V

TỔ QUẢN LÝ TRẬT TỰ ĐÔ THỊ XÃ, THỊ TRẤN

Điều 8. Tổ chức của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn

8.1. Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn do Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức, chỉ đạo và quản lý trực tiếp. Tổ có Tổ trưởng, 01 Tổ phó và một số thành viên.

8.2. Số lượng thành viên Tổ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân huyện quyết định trên cơ sở bảo đảm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn.

Trong các đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có thể huy động thêm lực lượng theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện.

Về tiêu chuẩn tuyển chọn: Theo quy định chung của Nhà nước, nhân viên của Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn ít nhất phải tốt nghiệp phổ thông trung học và có hộ khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn có nhiệm vụ:

9.1. Giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, yêu cầu tổ chức và cá nhân chấm dứt ngay các hành vi vi phạm trên lĩnh vực có liên quan, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định xử phạt vi phạm hành chính, theo dõi việc thực hiện các quyết định xử phạt. Trong trường hợp tổ chức và cá nhân không tự giác chấp hành, Tổ trưởng phải đề xuất tổ chức cưỡng chế thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

9.2. Phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết đối với người lang thang xin ăn, sinh sống nơi công cộng trên địa bàn xã, thị trấn theo Quyết định số 104/2003/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

9.3. Giúp Ủy ban nhân dân xã, thị trấn lập hồ sơ ban đầu về vi phạm hành chính trên lĩnh vực trật tự đô thị và chuyển hồ sơ về Đội Quản lý trật tự đô thị huyện đối với các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

9.4. Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn hoạt động độc lập nhưng có sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên**10.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:**

a) Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ, bảo đảm hoạt động của Tổ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn những vấn đề phức tạp, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

b) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể xã, thị trấn, Trưởng ban nhân dân ấp, khu phố, Tổ trưởng Tổ nhân dân, Tổ dân phố vận động người vi phạm tự giác thực hiện, trường hợp người vi phạm không chấp hành phải đề xuất thủ tục tiếp theo để cưỡng chế thi hành quyết định.

c) Hàng tháng dự họp giao ban với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và tiếp nhận kế hoạch, phương hướng công tác tháng tới làm cơ sở xây dựng kế hoạch công tác của Tổ.

10.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó:

Tổ phó có nhiệm vụ giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Quy chế này và thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng.

10.3. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Chấp hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ, chấp hành sự phân công, phân nhiệm của Tổ trưởng.

- Kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản, tham gia triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

10.4. Thành viên Tổ được cử đi tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật do thành phố và Ủy ban nhân dân huyện tổ chức.

Điều 11. Chế độ làm việc, hội họp, báo cáo**11.1. Chế độ làm việc:**

a) Thời gian làm việc của Tổ thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

b) Thành viên của Tổ phải được phân công nhiệm vụ cụ thể; khi thực hiện nhiệm vụ phải mặc trang phục, đội mũ và đeo thẻ cán bộ, công chức theo quy định.

c) Từng thành viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, tận tụy, khiêm

tôn, trung thực, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Tổ, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân đến liên hệ công tác.

11.2. Chế độ hội họp:

Tổ trưởng Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn hàng tuần tổ chức họp Tổ để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần qua, đề ra kế hoạch công tác cho tuần tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan, các biện pháp thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Đội Quản lý trật tự đô thị huyện.

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết cấp bách theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện.

11.3. Chế độ báo cáo:

Hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng và cuối năm, Tổ báo cáo công tác và thống kê tình hình tổ chức thực hiện các quyết định hành chính cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và Đội Quản lý trật tự đô thị huyện.

Điều 12. Môi quan hệ công tác

12.1. Đối với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện:

Tổ Quản lý trật tự đô thị giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện mối quan hệ phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị huyện trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn xã, thị trấn.

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn được Đội Quản lý trật tự đô thị huyện tập huấn và hướng dẫn về nghiệp vụ để thực hiện công tác.

12.2. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. Tổ trưởng trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

12.3. Đối với Công an xã, thị trấn:

Phối hợp với Công an xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ lập lại trật tự đô thị gắn với an toàn giao thông trên địa bàn xã, thị trấn theo quy định và theo chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

12.4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác của xã, thị trấn:

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi các tổ chức có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Tổ, Tổ trưởng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn giải quyết.

12.5. Đối với công chức phụ trách địa chính - nhà đất của xã, thị trấn:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương VI **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 13 . Kinh phí hoạt động (chế độ trang bị phương tiện, trang phục, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng...) của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14 . Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Tổ Quản lý trật tự đô thị xã, thị trấn, các cơ quan thuộc huyện, cán bộ, công chức có liên quan của xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện giao Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo sơ kết việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm những mặt làm được, chưa được, đề xuất những vấn đề mới phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ; giao cho Phòng Nội vụ theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tường

HUYỆN CẦN GIỜ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/2006/QĐ-UBND

*Cần Giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật không còn
phù hợp với quy định của Luật Đất đai****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp huyện Cần Giờ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 34/2003/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện về việc “Ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục, điều kiện và đối tượng được xét giao đất xây dựng nhà ở trên địa bàn huyện” vì không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2003.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các ban ngành thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Đoàn Văn Thu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/2006/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 28 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về chuyển đổi Ấp, tổ nhân dân thành
Khu phố, tổ dân phố

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Công văn số 7210/UBND-VX ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố và Công văn số 1207/SNV-XDCQ ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Sở Nội vụ thành phố về chuyển đổi Ấp, tổ nhân dân thành Khu phố và tổ dân phố của Thị trấn Cần Thạnh- huyện Cần Giờ.;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chuyển đổi Ấp, tổ nhân dân thành Khu phố, tổ dân phố trên địa bàn thị trấn Cần Thạnh gồm 5 khu phố và 45 tổ dân phố:

1. Ấp Hưng Thạnh với diện tích: 16,25ha, 660 hộ, 2.770 nhân khẩu, 25 tổ nhân dân thành Khu phố Hưng Thạnh với diện tích: 16,25ha, 660 hộ, 2.770 nhân khẩu, 12 tổ dân phố.

2. Ấp Phong Thạnh với diện tích 54,76ha, 532 hộ, 2.313 nhân khẩu, 20 tổ nhân dân thành Khu phố Phong Thạnh với diện tích: 54,76ha, 532 hộ, 2.313 nhân khẩu, 9 tổ dân phố.

3. Ấp Miếu Nhì với diện tích: 57,67ha, 436 hộ, 1.731 nhân khẩu, 23 tổ nhân dân thành Khu phố Miếu Nhì với diện tích: 57,67ha, 436 hộ, 1.731 nhân khẩu, 8 tổ dân phố.

4. Ấp Miếu Ba với diện tích: 412,89ha, 388 hộ, 1.632 nhân khẩu, 11 tổ nhân dân thành Khu phố Miếu Ba với diện tích: 412,89ha, 388 hộ, 1.632 nhân khẩu, 9 tổ dân phố.

5. Ấp Giồng Ao với diện tích: 1.106,3ha, 430 hộ, 2.122 nhân khẩu, 8 tổ nhân dân thành Khu phố Giồng Ao với diện tích: 1.106,3ha, 430 hộ, 2.122 nhân khẩu, 7 tổ dân phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Thu

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng